

Bản án số: 147/2025/HS-PT
Ngày 16-9-2025.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

2. Bà Dương Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Trần Khắc G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh).

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Trần Khắc G, sinh ngày 16/9/1987, tại tỉnh Tây Ninh. nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp R, xã T, huyện B (nay là xã B), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh S và bà Trịnh Thị L (đã chết); vợ: Trần Thị H; con: có 02 người (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2018, Bưu điện B do bà Đặng Thị Mỹ P làm Giám đốc ký kết hợp đồng lao động thuê khoán Bưu tá số 10/HĐ/TK-2018 ngày 01/01/2018 với Trần Khắc G. Theo hợp đồng thuê khoán này thì G có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể là phát thư, báo chí, hàng hóa và thu tiền về giao nộp cho Bưu điện. Đối với đơn hàng báo phát không giao được, G phải giao lại cho Bưu

điện để nhập kho vào cuối ngày làm việc và sẽ nhận lại vào đầu ngày làm việc hôm sau. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc đi phát hàng, nên Bưu điện B cho Bưu tá tự giữ hàng tồn để ngày hôm sau tiếp tục đi phát. Hàng ngày, bắt đầu lúc 07 giờ sáng, Nguyễn Thị Kim N, là T Bưu cục phát thuộc Bưu điện B giao thư, báo chí, hàng hóa cho G đi phát từng cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã T, huyện B (nay là xã B), tỉnh Tây Ninh. Đến đầu tháng 6/2018, do không có tiền để trang trải và chi tiêu cá nhân, nên G đã lợi dụng nhiệm vụ được giao để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền Bưu điện B, bằng cách: hàng ngày G giao hàng và nhận tiền của khách xong, G dùng thủ đoạn gian dối báo với Bưu điện là số đơn hàng nhận buổi sáng giao chưa xong nên chưa giao tiền về cho Bưu điện, rồi dùng số tiền đó vào việc tiêu xài cá nhân.

Bằng thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2018 đến ngày 12/7/2018, Bưu điện B đã giao cho G tổng cộng 226 đơn gồm hàng hóa, thư, báo chí để đi phát cho khách hàng và thu tiền. Trong số 226 đơn hàng này, G đã giao thành công 103 đơn hàng, qua đối chiếu đơn hàng, G chiếm đoạt số tiền thấp nhất là 80.000 đồng, cao nhất là 6.057.990 đồng/01 ngày với tổng cộng số tiền là 49.128.309 đồng; trong đó, có 11 ngày chiếm đoạt số tiền từ 2.030.000 đồng đến 6.078.000 đồng, tổng cộng là 37.980.000 đồng; các ngày còn lại chiếm đoạt số tiền dưới 2.000.000 đồng, tổng cộng là 11.148.000 đồng. Còn lại 123 đơn hàng gồm thư, báo chí, bưu phẩm không đồng G chưa giao được đem về để tại nhà của G.

G thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký với Bưu điện đến ngày 12/7/2018 tự ý nghỉ việc, cắt đứt liên lạc và bỏ trốn khỏi địa phương. Bà P tìm đến nhà G thu hồi được 123 đơn hàng về tiếp tục giao cho người nhận. Để đảm bảo hoạt động của Bưu điện, bà P chỉ đạo khấu trừ tiền lương của G được số tiền 2.430.415 đồng và dùng tiền cá nhân nộp trả lại cho Bưu điện số tiền 46.697.894 đồng thay cho G. Ngày 12/12/2018, bà P có đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Bưu điện đến Cơ quan điều tra Công an huyện B. Đến ngày 16/01/2025, G đến Công an huyện B trình diện và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Trần Khắc G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình trả lại cho bà Đặng Thị Mỹ P số tiền 46.697.894 đồng mà bà P đã khắc phục hậu quả cho G.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: các chứng từ liên quan đến việc giao nhận, phát hàng, thư, báo được lưu vào hồ sơ vụ án.

Về bồi thường thiệt hại: ông Trần Thanh S là cha ruột của G đã trả lại cho bà P số tiền 46.697.894 đồng mà bà P đã nộp thay cho G trả cho Bưu điện B, bà P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh), đã quyết định (tóm tắt):

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Khắc G 03 (ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2025, bị cáo Trần Khắc G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Khắc G trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo G về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung các tài liệu do cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân; có cha ruột và ông nội ruột là người có công với Cách mạng, cha ruột là ông Trần Thanh S được Bộ giải quyết chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ đối với dân công hoả tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; ông nội ruột là ông Trịnh An N1 được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét. Tuy nhiên, mức hình phạt 03 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử, là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, không nặng, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo G. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Khắc G không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cải tạo sớm về tái hoà nhập cộng đồng để có điều kiện chăm lo cho vợ con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 16/6/2025 bị cáo Trần Khắc G có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của bị cáo G còn trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, Trần Khắc G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ

quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Trần Khắc G là nhân viên hợp đồng của Bru điện huyện B, có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý thu phát thư, báo chí, phát hàng, thu tiền và giao nộp lại tiền cho Bru điện huyện B. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, do muốn có tiền để trang trải và chi tiêu cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/6/2018 đến ngày 12/7/2018, G đã lợi dụng nhiệm vụ được giao đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt của Bru điện huyện B tổng số tiền là 49.128.309 đồng, trong đó có 11 lần G chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm xét xử Trần Khắc G về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Khắc G, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, mới lần đầu phạm tội, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung các tài liệu do cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân; có cha ruột và ông nội ruột là người có công với Cách mạng, cha ruột là ông Trần Thanh S được Bộ giải quyết chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; ông nội ruột là ông Trịnh An N1 được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Khắc G, sửa bản án sơ thẩm..

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo G không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Khắc G;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh).

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Khắc G **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Khắc G1 phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC (Vụ 1);
- Phòng GDKT, TT&THA TA tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng PC01 Công an Tây Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại TG KV. Bến Cầu;
- Phòng THADS Khu vực 12- TN;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu